

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2019/HS-ST**

Ngày 23/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Vũ Văn Hợp**

2/ Ông **Danh Minh Hòa**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Lý Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2019, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/QĐXXST– HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Danh H (C); sinh ngày 10/6/1998; Nơi cư trú: Tổ 6, ấp AT, xã BA, huyện CT, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Con ông Danh H1 (chết) và bà Thị N; sinh năm 1964; Vợ tên Thị Ng; sinh năm 1996 (đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên: Vào ngày 14/3/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2019/HS-ST ngày 14/3/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2019, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị **Huỳnh Thị Bé L**; sinh năm 1979 (có mặt)

Trú tại: ấp AN, xã BA, huyện CT, tỉnh KG

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Trần Toà E**; sinh năm 1965 (vắng mặt)

2/ Bà **Thị N**; sinh năm 1964 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp AN, xã BA, huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình sinh sống tại ấp AT, xã BA, huyện CT, tỉnh KG, Danh H nhìn thấy Huỳnh Thị Bé L nhà ở cùng ấp thường ngày có đeo sợi dây chuyền vàng nên H nảy sinh ý định tìm cách chiếm đoạt sợi dây chuyền của L. Đến khoảng 03 giờ, sáng ngày 06 tháng 02 năm 2019 Danh H đi bộ đến nhà chị L, H quan sát thấy những người trong nhà của L đã ngủ nên H trèo qua bức tường rào phía trước rồi mở chốt cửa chính đột nhập vào trong nhà, H đi vào phòng thấy L cùng Trần Thanh H1 (chồng của L) đều ngủ say, H vén mùng lên liền dùng tay giật lấy 01 sợi dây chuyền vàng của L đang đeo trên người rồi bỏ chạy về nhà. Trên đường về, H lấy sợi dây chuyền ra kiểm tra phát hiện sợi dây chuyền chỉ còn một đoạn rồi bỏ vào trong túi quần, định quay lại tìm đoạn dây chuyền còn lại nhưng sợ bị phát hiện nên H đi về nhà ngủ. Sau khi lấy trộm được tài sản, H mang đến cầm cho Trần Toà E được 1.000.000 đồng sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 06/KL-HĐTĐGTS ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Hội đồng Thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thể hiện:

- 01 sợi dây chuyền có khoen lật bằng vàng 24K trọng lượng 03 chỉ có giá là 10.890.000 đồng.

- 01 sợi dây chuyền có khoen lật bằng vàng 24K trọng lượng 1,770 chỉ có giá là 6.425.100 đồng.

Sau khi bị mất trộm tài sản, chị L đến Công an xã Bình An, huyện Châu Thành trình báo sự việc, trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, ngày 13 tháng 02 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Danh H về hành vi trộm cắp tài sản.

Đối với Trần Toà E đã nhận cầm 01 sợi dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 1,770 chỉ của Danh H mang đến cầm thì E hoàn toàn không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với E là phù hợp.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 sợi dây chuyền bằng vàng 24k, loại khoen lật có trọng lượng là 1,770 chỉ. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã thu hồi và trả lại cho bị hại Huỳnh Thị Bé L.

- Đối với 01 đoạn dây chuyền còn lại, Danh H đã làm rơi mất nhưng không xác định rõ địa điểm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không tiến hành tổ chức truy tìm được.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại Huỳnh Thị Bé L yêu cầu bị cáo Danh H phải bồi thường tổng cộng là 5.428.000 đồng, trong đó có 01 đoạn sợi dây chuyền bị mất không thu được là 4.428.000 đồng và tiền dùng để chuộc lại đoạn dây chuyền do H mang đến cầm cho Trần Tòa E là 1.000.000 đồng. Bị cáo H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, hiện gia đình của H đã bồi thường xong, ngoài ra không yêu cầu gì thêm do đó không xem xét.

- Đối với Trần Tòa E đã nhận lại số tiền 1.000.000 đồng của E dùng để cầm 01 sợi dây chuyền vàng 24k loại khoen lật có trọng lượng là 1,770 chỉ do H mang đến cầm nên E không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT- VKS- CT ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Danh H phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Danh H** từ 09 đến 12 tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt **06** (sáu) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2019/HS-ST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Danh H là đối tượng bị khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản. Trong quá trình được cho tại ngoại để điều tra do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 03 giờ, ngày 06/02/2019 H lén lút đột nhập vào nhà chị Huỳnh Thị Bé L trú tại ấp AT, xã BA, huyện CT, tỉnh KG giật lấy sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 03 chỉ của chị L rồi bỏ chạy trên đường đi H kiểm tra lại thì sợi dây chuyền chỉ còn một đoạn. Đến ngày hôm sau H đem đoạn dây chuyền trên lại cầm cho ông Trần Tòa E được 1.000.000 đồng rồi lấy tiêu xài cá nhân. Theo kết quả định giá tài sản thì sợi dây chuyền mà H chiếm đoạt của bị hại có giá trị là 10.890.000 đồng. Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Như vậy, hành vi lén lút đột nhập vào nhà bị hại để chiếm đoạt sợi dây chuyền vàng có giá trị 10.890.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn nêu trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý. Mặc dù nhận thức được điều đó thế nhưng với bản chất tham lam chạy lười lao động nên lúc nào bị cáo vẫn có ý định lấy trộm tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Qua hồ sơ thể hiện, trong quá trình được

cho tại ngoại để điều tra về hành vi trộm cắp. Lẽ ra đã một lần sai phạm bị cáo phải biết tu dưỡng, sửa đổi bản thân làm lại cuộc đời sống có ích cho xã hội. Thế nhưng bị cáo không làm được điều đó mà trái lại còn tiếp tục trong thời gian được cho tại ngoại bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp cũng giống y như lần trộm trước, điều này cho thấy bị cáo vẫn chưa biết ăn năn hối cải nên HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, vào ngày 14/3/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” nên cần xem xét về nhân thân bị cáo khi lượng hình và cần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo mới là phù hợp.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo và sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục xong hậu quả cho người bị hại và tại phiên tòa người bị hại xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

6.1 Trong quá trình điều tra người bị hại chị Huỳnh Thị Bé L yêu cầu bị cáo bồi thường lại đoạn dây chuyền bị mất cũng như số tiền mà chị L đã bỏ ra chuộc sợi dây chuyền bị cáo đem cầm với tổng số tiền là 5.428.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho chị L và hiện gia đình bị cáo đã bồi thường xong và do chị L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

6.2 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Tòa E và bà Thị N cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Danh H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Danh H 09** (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt **06** (sáu) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2019/HS-ST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang buộc bị cáo **Danh H** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 13/02/2019.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Danh H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, người bị hại và NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong